



GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP THẺ TÍN DỤNG ACB VISA PLATINUM ACB VISA PLATINUM CARD APPLICATION FORM

Kính gửi: **Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB)**
To: *Asia Commercial Bank (ACB)*

Đề nghị ACB phát hành cho tôi/chúng tôi thẻ tín dụng ACB Visa Platinum với hạn mức (VND):
Please issue credit card(s) to me/us with credit limit (VND)

Trong trường hợp không đủ điều kiện cấp thẻ Visa Platinum,
đề nghị ACB cấp cho tôi/chúng tôi thẻ:
In case ACB can not approve Visa Platinum card(s), please issue to me/us

Visa Vàng
Visa Gold

MasterCard Vàng
MasterCard Gold

THÔNG TIN CÁ NHÂN/PERSONAL INFORMATION

Quý khách hàng vui lòng điền đầy đủ các thông tin dưới đây:
Please fill out the following sections

Họ và tên (như trên CMND/Hộ chiếu):
Full name (the same as ID Card/Passport)

Tên in nổi trên thẻ theo CMND/Hộ chiếu (chữ in, tối đa 19 ký tự kể cả khoảng trắng)
Name to appear on the card as ID Card/Passport (in capital, max 19 characters including blanks)

Ngày sinh: Nam Nữ
Date of birth (dd/mm/yyyy) Male Female

Số CMND/Hộ chiếu: Ngày cấp: Nơi cấp:
ID/Passport No. Issuance date (dd/mm/yyyy) Issuance place

Quốc tịch: Thời gian còn lại ở Việt Nam (đối với người nước ngoài): tháng
Nationality Remaining time in VietNam (for foreigners) months

Địa chỉ thường trú:
Permanent residence address

Địa chỉ tạm trú:
Temporary residence address

Loại nhà đang ở hiện tại/Type of current residence:

Sở hữu/Owned Sở hữu một phần/Partially owned Sống với bố mẹ/With Parents
 Thuê/Rent Mua trả góp/Mortgage Khác/Others

Điện thoại nhà: Điện thoại di động: Thư điện tử:
Home phone No. Cell phone No. Email

Tình trạng hôn nhân: Có gia đình Độc thân
Marital status Married Single

Trình độ học vấn/Education level THCS THPT CĐ/ĐH Sau Đại học
Secondary High school College/University Post graduation

Họ và tên mẹ:
Mother's maiden name

THÔNG TIN NGHỀ NGHIỆP HIỆN TẠI/EMPLOYMENT DETAILS

Chủ doanh nghiệp Toàn thời gian Bán thời gian Không đi làm
Self employed Full-time employed Part-time employed Unemployed

Tên công ty/Name of current company:

Loại hình doanh nghiệp/Company type: Tư nhân/Private Nhà nước/Government Liên doanh/nước ngoài/JV/FDI Co. Khác/Others

Địa chỉ công ty: ĐT công ty:
Company address Company phone No.

Chức vụ hiện nay/Current position: Thời gian công tác/Time in current employment

*** Phần dành cho thẻ tín chấp/For unsecured credit card**

Thời gian công tác nếu dưới 03 năm xin cho biết tên và địa chỉ công ty trước đây:

If time in current employment is less 3 years, please give the information of your previous company

Tên công ty: Chức vụ:

Old company name

Position

Địa chỉ: Thời gian công tác:

Company address

Time in employment

Thu nhập hiện tại hàng tháng (VND):

Monthly current salary (VND)

Tiền thưởng/phụ cấp/các khoản khác hàng tháng (VND):

Monthly bonus/Allowances/Others (VND)

Tổng cộng:

Total income

THÔNG TIN NGƯỜI HÔN PHỐI/SPOUSE INFORMATION

Họ và tên người hôn phối:

Spouse's full name

Ngày sinh:

Date of birth (dd/mm/yyyy)

Số CMND/Hộ chiếu: Ngày cấp: Nơi cấp:

ID/Passport No.

Issuance date (dd/mm/yyyy)

Issuance place

Tên công ty:

Company name

Địa chỉ công ty:

Company address

Điện thoại công ty: Điện thoại di động:

Company phone No.

Cell phone No.

*** Phần dành cho thẻ tín chấp/For unsecured credit card**

Chức vụ: Thu nhập hàng tháng:

Position

Monthly income

THÔNG TIN NGƯỜI THAM CHIẾU/REFERENCE INFORMATION

Người tham chiếu là người quen biết Quý khách và không ở cùng địa chỉ với Quý khách.

A referred person is someone that knows you and his/her residence address isn't the same as yours

Họ và tên:

Referred person's name

Địa chỉ:

Reference address

Điện thoại nhà: Điện thoại cơ quan: Điện thoại di động:

Home phone No.

Company phone No.

Cell phone No.

Mối quan hệ với chủ thẻ chính:

Relationship with Primary cardholder

THÔNG TIN TÀI CHÍNH/FINANCIAL REFERENCE

*** Phần dành cho thẻ tín chấp/For unsecured credit card**

Thẻ tín dụng khác/Other Credit cards Có/Yes Không/No

Tên Ngân hàng: Hạn mức (VND):

Bank name

Credit limit (VND)

Tên Ngân hàng: Hạn mức (VND):

Bank name

Credit limit (VND)

Khoản vay khác/Other Loans Có/Yes Không/No

Tên Ngân Hàng: Khoản trả hàng tháng (VND):

Bank name

Monthly installment (VND)

Tên Ngân Hàng: Khoản trả hàng tháng (VND):

Bank name

Monthly installment (VND)

THÔNG TIN CHỦ THẺ PHỤ/ SUPPLEMENTARY CARDHOLDER INFORMATION

Họ và tên (như trên CMND/Hộ chiếu):
Full name (the same as ID Card/Passport)

Tên in nổi trên thẻ theo CMND/Hộ chiếu (chữ in, tối đa 19 ký tự kể cả khoảng trắng)
Name to appear on the card as ID Card/Passport ((in capital, max 19 characters including blanks)

Ngày sinh: Nam Nữ
Date of birth (dd/mm/yyyy) Male Female

Số CMND/Hộ chiếu: Ngày cấp: Nơi cấp:
ID/Passport No. Issuance date (dd/mm/yyyy) Issuance place

Quốc tịch: Thời gian còn lại ở Việt Nam (đối với người nước ngoài): tháng
Nationality Remaining time in VietNam (for foreigners) Months

Địa chỉ thường trú/Permanent residence address:

Địa chỉ tạm trú/Temporary residence address:

Điện thoại nhà: Điện thoại di động: Thư điện tử:
Home phone No. Cell phone No. Email

Quan hệ với chủ thẻ chính:
Relationship with Primary cardholder

THÔNG TIN KHÁC/OTHER INFORMATION

Sử dụng dịch vụ thanh toán tự động trừ thẻ tín dụng: Có/Yes Không/No
Credit card auto – payment service

Số tiền thanh toán:
Auto – payment amount

Số tiền thanh toán tối thiểu trên BTBGD
Minimum payment amount on Billing Statement

Tỷ lệ dư nợ trên BTBGD %
Outstanding balance rate on Billing Statement

Số TK ghi nợ: tại ACB CN/PGD:
From account No. at ACB Branch/Sub-Branch

Loại TK:
Account type

Địa chỉ nhận thẻ tại CN/PGD ACB:
Card mailing address at ACB Branch/ Sub-Branch

Địa chỉ nhận BTBGD:
Billing statement mailing address

Địa chỉ thường trú
Permanent residence address

Địa chỉ tạm trú
Temporary residence address

Địa chỉ công ty
Company address

Nhận BTBGD qua email/website của ACB: Có/Yes Không/No
Receiving Billing Statement via email/website ACB

Tôi/chúng tôi xin cam kết những thông tin ghi trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm về các thông tin này.
Bằng việc ký tên vào mẫu đơn này, tôi/chúng tôi xác nhận rằng đã đọc, hiểu rõ và đồng ý bị ràng buộc bởi Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Á Châu mà nó, cùng với mẫu đơn này, tạo nên một hợp đồng ràng buộc về mặt pháp lý giữa chính tôi/chúng tôi và ACB.

Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Á Châu được công bố công khai trên website chính thức của ACB và cũng sẽ được cung cấp cho tôi/chúng tôi khi thẻ được phát hành.

Tôi/chúng tôi chịu trách nhiệm đối với các phát sinh liên quan đến việc sử dụng thẻ tín dụng mà tôi/chúng tôi được cấp.

I/We confirm that the information mentioned above is correct and that I/we am/are responsible for them.

By signing this application I/we acknowledge that I/we have read and agree to be bound by the ACB credit card terms and conditions (updated officially on ACB website) which, together with this application, constitutes a legally binding contract between myself/ourselves and ACB.

ACB credit card terms and conditions are officially updated on ACB website and will also be provided to me/us when ACB credit card(s) is issued.

I/We am/are liable for transactions/items incurred relating to the use of ACB credit card(s) issued.

....., ngày tháng năm
date month year

Chữ ký và họ tên của chủ thẻ chính
(Signature and full name of Primary Cardholder)

Chữ ký và họ tên của chủ thẻ phụ
(Signature and full name of Supplementary Cardholder)

MỘT SỐ CỤM TỪ VIẾT TẮT/ABBREVIATIONS

CMND: chứng minh nhân dân/*ID: Identity card*

THCS: trung học cơ sở/*Secondary school*

THPT: trung học phổ thông/*High school*

CĐ/ĐH: cao đẳng/đại học/*College/University*

BTBGD: bảng thông báo giao dịch/*Billing Statement*

ĐĂNG KÝ THẺ PHỤ/SUPPLEMENTARY CARD APPLICATION

Thẻ phụ chỉ được cấp theo yêu cầu của chủ thẻ chính. Riêng đối với thẻ tín chấp, chủ thẻ phụ phải là người thân của chủ thẻ chính, cha mẹ ruột, cha mẹ chồng/vợ, vợ/chồng, con ruột.

Tuổi tối thiểu để được cấp thẻ phụ là 15 tuổi.

Supplementary card is only issued at primary cardholder's requirement. In case of unsecured credit card, supplementary cardholders must be parents or parents_in_law, spouses, children of primary cardholder.

Supplementary cardholder's minimum age is 15.

CHỨNG TỪ KÈM THEO/REQUIRED DOCUMENTS

Điền đầy đủ, chính xác thông tin, ký tên vào đơn để nghị cấp thẻ này.

Fill out correct information and sign on the application form.

Đọc kỹ nội dung Bản các điều khoản và điều kiện.

Read carefully the terms and conditions.

Đối với người Việt Nam: đính kèm bản sao có thị thực chứng minh nhân dân, hộ khẩu, hợp đồng lao động, giấy chứng nhận công tác, chức vụ (nếu có).

For Vietnamese: attach certified copies of ID, permanent residence address book, labor contract, certificate of working/position (if any).

Đối với người nước ngoài: đính kèm bản sao có thị thực hộ chiếu, Visa, hợp đồng lao động, giấy chứng nhận công tác, chức vụ, giấy bảo lãnh thanh toán của công ty đang công tác.

For foreigners: attach certified copies of passport, Visa, labor contract, certificate of working/position, guarantee letter of current company.

ACB có thể yêu cầu cung cấp các chứng từ cần thiết khác khi xét cấp thẻ.

ACB can ask customers to provide additional documents to approve the card(s).

PHẦN DÀNH RIÊNG CHO NGÂN HÀNG/BANK USE ONLY

Đơn số:

Document No.

Ngày cấp thẻ:

Card issuance date

Loại thẻ:

Card type

Hiệu lực thẻ:

Expiry date

Hạn mức tín dụng:

Credit limit

Hiệu lực HMTD:

Expiry date of credit limit

Hình thức đảm bảo:

Guarantee method

Nhân viên cấp thẻ:

Captured by

Kiểm soát:

Controlled by

Ngày:

Date

Duyệt:

Approved by

Ngày:

Date